

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026 thuộc phạm vi quản lý của Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát huy kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 12304/STC-QLCS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU;
- TTHĐNDTP;
- UBMTTQVN TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPTU;
- VP ĐĐBQH&HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng NCTH, HCQT;
- Lưu: VT, (KT/Vpdiem).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 thuộc phạm vi quản lý của Thành phố
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định số lượng, cơ cấu, hiện trạng sử dụng, giá trị tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, làm cơ sở để tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng, khai thác, xử lý có hiệu quả tài sản công, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phục vụ việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, cung cấp thông tin để lập báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện công tác tổng kiểm kê.

b) Phát huy tối đa kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2025 theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và kết quả kiểm kê tài sản hàng năm (năm 2025) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác theo quy định tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi:

Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên phạm vi Thành phố theo điểm 1 Mục III Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Đối tượng thực hiện kiểm kê:

a) Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): **0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026.**

2. Nguyên tắc kiểm kê: Thực hiện theo quy định điểm 2 Mục IV Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập mới Ban chỉ đạo kiểm kê của Thành phố để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

2. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của Thành phố; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

3. Tập huấn, hướng dẫn thực hiện kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê.

4. Tổ chức thực hiện kiểm kê, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung kiểm kê, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành theo kế hoạch và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện kiểm kê.

5. Tổng hợp, báo cáo, công bố kết quả Tổng kiểm kê.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Sở Tài chính

1.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập mới Ban Chỉ đạo kiểm kê của Thành phố.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/11/2025.**

1.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hướng dẫn, tập huấn các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Thời gian thực hiện: **tháng 11 – 12/2025.**

1.3. Tổng hợp kết quả kiểm kê toàn Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả kiểm kê để gửi Bộ Tài chính.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/5/2026.**

1.4. Đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý, báo cáo cấp thẩm quyền (trường hợp vượt thẩm quyền) xử lý đối với những vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm kê.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

2. Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc thành phố đang quản lý, sử dụng tài sản công (gọi chung là đối tượng thực hiện kiểm kê)

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nội dung Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính, thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: **thường xuyên.**

2.2. Thành lập Tổ kiểm kê do Thủ trưởng đối tượng thực hiện kiểm kê quyết định cụ thể căn cứ vào tính chất, đặc điểm, quy mô và thực tế quản lý tài sản.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 20/11/2025.**

2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý). Trong đó xác định cụ thể: nhiệm vụ và thời hạn thực hiện của từng đối tượng kiểm kê; xác định đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 20/11/2025.**

2.4. Hướng dẫn, tập huấn các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến tháng 12/2025.**

2.5. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/12/2025.**

2.6. Thực hiện kiểm kê tài sản công thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thời gian thực hiện: **từ 01/01/2026 đến ngày 31/3/2026.**

2.7. Báo cáo kết quả kiểm kê

- Báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên). Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/3/2026.**

- Báo cáo cho Sở Tài chính (trong trường hợp không cơ quan quản lý cấp trên). Thời gian hoàn thành: **trước ngày 31/3/2026.**

3. Cơ quan quản lý cấp trên (bao gồm cả cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp)

3.1. Đơn đốc, hướng dẫn đối tượng thực hiện kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới thực hiện kiểm kê.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc kiểm kê.**

3.2. Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới để báo cáo Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/4/2026.**

4. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực (Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban quản lý Khu Công nghệ cao, Văn hóa và Thể thao, Khoa học và Công nghệ, Tài chính)

4.1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị,... thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi, cảng cá, tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều,... thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

4.3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng

thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp,... thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

4.4. Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp,...thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

4.5. Ban quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao,...thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê**

4.6. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa,...thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

4.7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung,...thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

4.8. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện kiểm kê, rà soát thông tin số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Thời gian thực hiện: **từ tháng 11/2025 đến khi kết thúc công tác kiểm kê.**

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (đối tượng thực hiện kiểm kê) căn cứ nội dung Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính và Kế hoạch này để ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, nội dung yêu cầu đề ra; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính xem xét, quyết định theo quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ